



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH  
TRUNG TÂM GDN - GDTX UÔNG BÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỂM KIỂM TRA KHẢO SÁT VÀO 10  
PHÒNG 1**

| STT | SBD    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | Điểm thi |      | Tổng điểm |
|-----|--------|----------------------|------------|-----------|----------|------|-----------|
|     |        |                      |            |           | Văn      | Toán |           |
| 1   | 100001 | Hoàng Thị Khánh Linh | 12/03/2010 | Nữ        | 3,5      | 7,5  | 11,00     |
| 2   | 100002 | Vũ Phương Vy         | 04/10/2010 | Nữ        | 6        | 4,5  | 10,50     |
| 3   | 100003 | Nguyễn Hồng Ngọc Anh | 11/08/2010 | Nữ        | 6        | 5,25 | 11,25     |
| 4   | 100004 | Đỗ Duy Hưng          | 03/08/2010 | Nam       | 4,5      | 7,5  | 12,00     |
| 5   | 100005 | Đỗ Trà My            | 22/11/2010 | Nữ        | 2,5      | 3    | 5,50      |
| 6   | 100006 | Phạm Thị Kim Huệ     | 16/01/2010 | Nữ        | 4,5      | 3,5  | 8,00      |
| 7   | 100007 | Nguyễn Ngọc Lan      | 10/03/2010 | Nữ        | 4        | 3    | 7,00      |
| 8   | 100008 | Đỗ Lan Anh           | 06/02/2010 | Nữ        | 4        | 4,5  | 8,50      |
| 9   | 100009 | Nguyễn Phương Trà    | 22/03/2009 | Nữ        |          |      |           |
| 10  | 100010 | Nguyễn Trung Hiếu    | 05/09/2010 | Nam       | 3        | 2,75 | 5,75      |
| 11  | 100011 | Bùi Mai Anh          | 10/09/2010 | Nữ        | 5,5      | 4,25 | 9,75      |
| 12  | 100012 | Hoàng Đức Hiếu       | 06/08/2010 | Nam       | 3,75     | 5,25 | 9,00      |
| 13  | 100013 | Nguyễn Thảo Chi      | 12/07/2010 | Nữ        | 3,5      | 4,5  | 8,00      |
| 14  | 100014 | Nguyễn Thị Minh Thùy | 13/10/2010 | Nữ        | 3        | 3,25 | 6,25      |
| 15  | 100015 | Nguyễn Hà Thu        | 21/09/2010 | Nữ        | 2,5      | 1,75 | 4,25      |
| 16  | 100016 | Bùi Minh Bách        | 28/06/2010 | Nam       | 2,5      | 4,25 | 6,75      |
| 17  | 100017 | Trần Nam Dương       | 20/09/2010 | Nữ        | 7,5      | 4,25 | 11,75     |
| 18  | 100018 | Vũ Thanh Vân         | 10/11/2010 | Nữ        | 3        | 2    | 5,00      |
| 19  | 100019 | Bùi Anh Tuấn         | 12/10/2010 | Nam       | 2        | 2    | 4,00      |
| 20  | 100020 | Hà Kiều Anh          | 01/07/2010 | Nữ        | 6        | 3    | 9,00      |
| 21  | 100021 | Nguyễn Thị Thu Hường | 01/01/2010 | Nữ        | 1,5      | 2,25 | 3,75      |
| 22  | 100022 | Đào Thị Thùy Chi     | 29/03/2010 | Nữ        | 4        | 1,25 | 5,25      |
| 23  | 100023 | Bùi Thị Lâm Trúc     | 3/5/2010   | Nữ        | 5        | 4,5  | 9,50      |
| 24  | 100024 | Nguyễn Hoàng Linh    | 1/3/2010   | Nữ        | 2        | 2,75 | 4,75      |
| 25  | 100025 | Nguyễn Phương Nhung  | 18/02/2010 | Nữ        | 0,5      | 1,75 | 2,25      |
| 26  | 100026 | Trương Minh Phương   | 03/01/2010 | Nữ        | 1,5      | 1,75 | 3,25      |
| 27  | 100027 | Hoàng Vũ Yến Chi     | 05/09/2010 | Nữ        | 1,5      | 2    | 3,50      |
| 28  | 100028 | Phạm Ngọc Khánh Linh | 16/11/2010 | Nữ        |          |      | 0,00      |
| 29  | 100029 | Nguyễn Uyên Phương   | 02/08/2010 | Nữ        | 5        | 5,25 | 10,25     |
| 30  | 100030 | Phạm Anh Thơ         | 27/04/2010 | Nữ        | 3        | 1,75 | 4,75      |
| 31  | 100031 | Vũ Đăng Khang        | 03/10/2010 | Nam       | 4        | 1,25 | 5,25      |
| 32  | 100032 | Bùi Thanh Vân        | 25/5/2010  | Nữ        | 1        | 1    | 2,00      |



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NINH  
TRUNG TÂM GDTX UÔNG BÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐIỂM KIỂM TRA KHẢO SÁT VÀO 10  
PHÒNG 2**

| STT | SBD    | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Điểm thi |      | Tổng điểm |
|-----|--------|------------------------|------------|-----------|----------|------|-----------|
|     |        |                        |            |           | Văn      | Toán |           |
| 1   | 100033 | Đỗ Thị Bảo Ngọc        | 20/06/2010 | Nữ        | 3,00     | 2,75 | 5,75      |
| 2   | 100034 | Vũ Ngọc Trà My         | 24/07/2010 | Nữ        | 2,50     | 3,25 | 5,75      |
| 3   | 100035 | Đinh Anh Minh          | 19/03/2010 | Nam       | 1,50     | 4    | 5,50      |
| 4   | 100036 | Trần Đoàn Ngọc Hòa     | 28/05/2010 | Nam       | 2,00     | 4    | 6,00      |
| 5   | 100037 | Vũ Thu Hà              | 13/05/2010 | Nữ        | 1,25     | 2,25 | 3,50      |
| 6   | 100038 | Trần Việt Huy          | 30/08/2010 | Nam       |          |      | 0,00      |
| 7   | 100039 | Nguyễn Minh Nhi        | 07/12/2010 | Nữ        | 0,00     | 1,5  | 1,50      |
| 8   | 100040 | Phạm Trà My            | 05/09/2009 | Nữ        | 7,00     | 3,25 | 10,25     |
| 9   | 100041 | Lê Châu Hoàn           | 23/03/2010 | Nam       | 1,50     | 3,5  | 5,00      |
| 10  | 100042 | Nguyễn Đức Chính       | 12/08/2010 | Nam       | 6,00     | 3,75 | 9,75      |
| 11  | 100043 | Hán Thiện Quang        | 07/09/2010 | Nam       | 1,00     | 1    | 2,00      |
| 12  | 100044 | Cao Đức Duy            | 09/01/2010 | Nam       | 1,75     | 1,25 | 3,00      |
| 13  | 100045 | Phạm Hồng Ánh          | 16/11/2010 | Nữ        | 4,50     | 1,75 | 6,25      |
| 14  | 100046 | Nguyễn Tấn Dũng        | 25/09/2010 | Nam       | 0,00     |      | 0,00      |
| 15  | 100047 | Nguyễn Văn Đại         | 01/11/2010 | Nam       | 1,00     | 1,75 | 2,75      |
| 16  | 100048 | Nguyễn Thị Phương Linh | 19/12/2010 | Nữ        | 3,75     | 1,25 | 5,00      |
| 17  | 100049 | Đặng Tiến Đạt          | 08/11/2010 | Nam       | 1,50     | 2,25 | 3,75      |
| 18  | 100050 | Bùi Đức Phúc           | 04/07/2010 | Nam       | 3,50     | 1,25 | 4,75      |
| 19  | 100051 | Trần Hồng Phong        | 31/12/2010 | Nam       | 0,00     | 0,75 | 0,75      |
| 20  | 100052 | Vũ Thị Thúy Na         | 01/08/2010 | Nữ        | 1,00     | 0,75 | 1,75      |
| 21  | 100053 | Đỗ Vũ Ngọc Hiền        | 01/11/2010 | Nam       | 0,00     | 1,5  | 1,50      |
| 22  | 100054 | Bùi Văn Đài            | 17/11/2010 | Nam       | 1,00     | 2    | 3,00      |
| 23  | 100055 | Đào Mạnh Khánh Duy     | 11/01/2010 | Nam       | 3,25     | 0,75 | 4,00      |
| 24  | 100056 | Vũ Gia Huy             | 04/08/2010 | Nam       | 1,00     | 1    | 2,00      |
| 25  | 100057 | Nguyễn Minh Dũng       | 04/09/2010 | Nam       | 0,50     | 1,25 | 1,75      |
| 26  | 100058 | Đặng Quang Vinh        | 15/10/2010 | Nam       | 0,50     | 1,25 | 1,75      |
| 27  | 100059 | Vũ Tuấn Anh            | 03/03/2010 | Nam       | 0,00     | 0    | 0,00      |
| 28  | 100060 | Nguyễn Hà Khánh        | 11/05/2010 | Nam       | 2,50     | 0,75 | 3,25      |
| 29  | 100061 | Lê Minh Đức            | 08/07/2010 | Nam       | 1,00     | 1    | 2,00      |
| 30  | 100062 | Lưu Tùng Dương         | 25/10/2010 | Nam       | 0,00     | 0,75 | 0,75      |
| 31  | 100063 | Trần Phương Ly         | 05/11/2010 | Nữ        | 2,00     | 0,75 | 2,75      |



**ĐIỂM KIỂM TRA KHẢO SÁT VÀO 10  
PHÒNG 3**

| STT | SBD    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Điểm thi |      | Tổng điểm |
|-----|--------|-----------------------|------------|-----------|----------|------|-----------|
|     |        |                       |            |           | Văn      | Toán |           |
| 1   | 100064 | Phạm Huyền Trang      | 02/06/2010 | Nữ        | 5,5      | 5,5  | 11,00     |
| 2   | 100065 | Lại Thế Lâm           | 11/10/2010 | Nam       | 4,5      | 3,25 | 7,75      |
| 3   | 100066 | Trần Thị Minh         | 11/02/2010 | Nữ        | 2,5      | 2,25 | 4,75      |
| 4   | 100067 | Đỗ Thị Thùy Dung      | 12/06/2010 | Nữ        | 3,5      | 1,75 | 5,25      |
| 5   | 100068 | Hà Đức Long           | 06/07/2010 | Nam       | 2        | 2,25 | 4,25      |
| 6   | 100069 | Nguyễn Thị Bích Hạnh  | 05/05/2010 | Nữ        | 2        | 2    | 4,00      |
| 7   | 100070 | Nguyễn Huy Thanh      | 13/01/2010 | Nam       | 5,5      | 6,25 | 11,75     |
| 8   | 100071 | Phạm Trần Đức Phúc    | 21/09/2010 | Nam       | 2        |      | 2,00      |
| 9   | 100072 | Vũ Gia Huy            | 04/11/2010 | Nam       | 3,5      | 6,25 | 9,75      |
| 10  | 100073 | Nguyễn Ngọc Huy Hoàng | 14/03/2010 | Nam       | 5        | 2    | 7,00      |
| 11  | 100074 | Đoàn Thị Hồng Ánh     | 25/07/2010 | Nữ        | 4        | 2,25 | 6,25      |
| 12  | 100075 | Trịnh Huy Hoàng       | 16/09/2010 | Nam       | 2,5      | 2    | 4,50      |
| 13  | 100076 | Nguyễn Phan Trung Đức | 15/06/2010 | Nam       | 2,5      | 0,75 | 3,25      |
| 14  | 100077 | Bùi Thị Hoa Xuân      | 16/06/2010 | Nữ        | 3        | 1,5  | 4,50      |
| 15  | 100078 | Đỗ Thị Thu Hoài       | 24/08/2010 | Nữ        | 2,5      | 1    | 3,50      |
| 16  | 100079 | Nguyễn Thành Trung    | 03/09/2010 | Nam       | 2,25     | 1,25 | 3,50      |
| 17  | 100080 | Vũ Thị Mai Phương     | 28/09/2010 | Nữ        | 2        | 1,25 | 3,25      |
| 18  | 100081 | Bùi Thị Thanh Mai     | 27/04/2010 | Nữ        | 4        | 1,25 | 5,25      |
| 19  | 100082 | Mai Phương Vy         | 10/05/2010 | Nữ        | 2,25     | 2,25 | 4,50      |
| 20  | 100083 | Mạc Thị Thanh Huyền   | 05/03/2010 | Nữ        | 4        | 1,25 | 5,25      |
| 21  | 100084 | Nguyễn Hoàng Ngọc Trà | 14/09/2009 | Nữ        | 3,5      | 3    | 6,50      |
| 22  | 100085 | Phùng Ngọc Anh        | 13/4/2010  | Nữ        | 4        | 2,25 | 6,25      |
| 23  | 100086 | Đỗ Thị Ngọc Ánh       | 25/12/2010 | Nữ        | 5        | 2,75 | 7,75      |
| 24  | 100087 | Đặng Thế Phong        | 14/6/2010  | Nam       | 4,25     | 2,5  | 6,75      |
| 25  | 100088 | Phạm Ngọc Hiếu        | 18/12/2010 | Nam       | 1        | 1,75 | 2,75      |
| 26  | 100089 | Nguyễn Anh Thư        | 11/8/2010  | Nữ        | 5        | 2,5  | 7,50      |
| 27  | 100090 | Phan Thanh Lâm        | 26/11/2010 | Nam       |          |      |           |
| 28  | 100091 | Lê Thị Hiền Dịu       | 10/12/2010 | Nữ        | 5        | 4,25 | 9,25      |
| 29  | 100092 | Trần Thị Thanh Nhân   | 12/6/2010  | Nữ        | 1,5      | 3    | 4,50      |
| 30  | 100093 | Phạm Hoài Nam         | 25/10/2010 | Nam       | 1        | 1,75 | 2,75      |
| 31  | 100094 | Nguyễn Minh Trang     | 23/3/2010  | Nữ        | 1        | 1,75 | 2,75      |
| 32  | 100095 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | 22/12/2010 | Nữ        | 4        | 1,75 | 5,75      |



**ĐIỂM KIỂM TRA KHẢO SÁT VÀO 10  
PHÒNG 4**

| STT | SBD    | Họ và tên            | Ngày sinh  | Giới tính | Điểm thi |      | Tổng điểm |
|-----|--------|----------------------|------------|-----------|----------|------|-----------|
|     |        |                      |            |           | Văn      | Toán |           |
| 1   | 100096 | Hoàng Khánh Linh     | 17/6/2010  | Nữ        | 2,25     | 1    | 3,25      |
| 2   | 100097 | Vũ Bảo Nam           | 22/10/2010 | Nam       | 1        | 1,75 | 2,75      |
| 3   | 100098 | Nguyễn Nam Phong     | 24/11/2010 | Nam       | 1,75     | 2,75 | 4,50      |
| 4   | 100099 | Nguyễn Vũ Minh Đức   | 14/03/2010 | Nam       | 3,75     | 2,75 | 6,50      |
| 5   | 100100 | Bùi Tiến Đạt         | 17/1/2010  | Nam       | 0        | 0    | 0,00      |
| 6   | 100101 | Dương Đức Long       | 11/10/2010 | Nam       | 1        | 0,5  | 1,50      |
| 7   | 100102 | Uông Ngọc Phong      | 17/05/2010 | Nam       | 2,25     | 1,75 | 4,00      |
| 8   | 100103 | Vũ Thị Khánh Phương  | 29/08/2010 | Nữ        | 3        | 2,25 | 5,25      |
| 9   | 100104 | Nguyễn Thị Huệ Lương | 26/01/2010 | Nữ        | 4,25     | 1    | 5,25      |
| 10  | 100105 | Vũ Trọng Nghĩa       | 2/8/2010   | Nam       | 3        | 1,75 | 4,75      |
| 11  | 100106 | Nguyễn Trí Hải       | 20/10/2010 | Nam       | 1        | 1,5  | 2,50      |
| 12  | 100107 | Trần Vũ Bằng Bằng    | 16/11/2010 | Nữ        | 1,25     | 1,75 | 3,00      |
| 13  | 100108 | Phạm Trung Hiếu      | 07/03/2010 | Nam       | 0        | 2,75 | 2,75      |
| 14  | 100109 | Nguyễn Bảo Ngọc      | 20/05/2010 | Nữ        | 5,75     | 6    | 11,75     |
| 15  | 100110 | Bùi Minh Đức         | 31/12/2010 | Nam       | 3,50     | 8,75 | 12,25     |
| 16  | 100111 | Vũ Thị Bích Hà       | 18/10/2010 | Nữ        | 7        | 8    | 15,00     |
| 17  | 100112 | Lê Thùy Trang        | 19/01/2010 | Nữ        | 4,5      | 3    | 45784,00  |
| 18  | 100113 | Phạm Minh Anh        | 20/01/2010 | Nữ        | 5,25     | 5,75 | 11,00     |
| 19  | 100114 | Nguyễn Thị Diệu Linh | 17/02/2010 | Nữ        | 6        | 7    | 13,00     |
| 20  | 100115 | Hà Như Quỳnh         | 30/12/2010 | Nữ        | 6,5      | 7    | 45790,00  |
| 21  | 100116 | Nguyễn Minh Quang    | 10/05/2010 | Nam       | 5        | 4,25 | 9,25      |
| 22  | 100117 | Phạm Thùy Dung       | 04/11/2010 | Nữ        | 3,50     | 4,5  | 8,00      |
| 23  | 100118 | Đinh Hoàng Thành     | 27/11/2010 | Nam       | 5,5      | 6,75 | 12,25     |
| 24  | 100119 | Vũ Thị Ngọc Ánh      | 18/10/2010 | Nữ        | 5,5      | 4,25 | 9,75      |
| 25  | 100120 | Nguyễn Yến Nhi       | 28/08/2010 | Nữ        | 3,5      | 4,5  | 8,00      |
| 26  | 100121 | Nguyễn Công Cường    | 25/04/2010 | Nam       | 1,5      | 3,5  | 5,00      |
| 27  | 100122 | Đoàn Phương Ninh     | 18/08/2010 | Nữ        | 3,5      | 5,5  | 9,00      |
| 28  | 100123 | Dịp Quang Minh       | 05/05/2010 | Nam       | 4,25     | 7,25 | 11,50     |
| 29  | 100124 | Trần Cao Trí         | 30/07/2010 | Nam       | 2,5      | 3,75 | 6,25      |
| 30  | 100125 | Nguyễn Gia Huy       | 21/08/2009 | Nam       |          |      | 0,00      |
| 31  | 100126 | Nguyễn Ngọc Bích     | 12/10/2010 | Nữ        | 6        | 5    | 11,00     |
| 32  | 100127 | Nguyễn Hà Vy         | 29/06/2010 | Nữ        | 5        | 4,5  | 9,50      |



**ĐIỂM KIỂM TRA KHẢO SÁT VÀO 10  
PHÒNG 5**

| STT | SBD    | Họ và tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Điểm thi |      | Tổng điểm |
|-----|--------|------------------------|------------|-----------|----------|------|-----------|
|     |        |                        |            |           | Văn      | Toán |           |
| 1   | 100128 | Nguyễn Thu Thảo        | 13/12/2010 | Nữ        | 5        | 5    | 10,00     |
| 2   | 100129 | Đoàn Thị Bích Hạnh     | 26/03/2010 | Nữ        | 5,75     | 5,5  | 11,25     |
| 3   | 100130 | Trần Thị Minh Phương   | 02/09/2010 | Nữ        | 3        | 3    | 6,00      |
| 4   | 100131 | Nguyễn Bảo Lâm         | 20/08/2010 | Nam       | 2        | 2    | 4,00      |
| 5   | 100132 | Nguyễn Thị Hà Vy       | 04/12/2010 | Nữ        | 5,5      | 3,25 | 8,75      |
| 6   | 100133 | Phạm Ngọc Huyền        | 20/06/2010 | Nữ        | 4,5      | 2,25 | 6,75      |
| 7   | 100134 | Trương Ngọc Hà         | 22/10/2010 | Nữ        | 5,75     | 2,25 | 8,00      |
| 8   | 100135 | Hoàng Khánh Linh       | 21/06/2010 | Nữ        | 4,75     | 2    | 6,75      |
| 9   | 100136 | Nguyễn Thu Hà          | 28/06/2010 | Nữ        | 4,25     | 2    | 6,25      |
| 10  | 100137 | Nguyễn Đình Hùng Long  | 27/09/2010 | Nam       | 4        | 4,5  | 8,50      |
| 11  | 100138 | Đặng Thành Đạt         | 23/06/2010 | Nam       | 5,5      | 2    | 7,50      |
| 12  | 100139 | Cao Trung Hiếu         | 23/09/2010 | Nam       | 5,5      | 5,25 | 10,75     |
| 13  | 100140 | Nguyễn Trọng Thụy      | 12/08/2010 | Nam       | 5,5      | 6,25 | 11,75     |
| 14  | 100141 | Vũ Đăng Huy            | 24/03/2010 | Nam       | 6        | 6,5  | 12,50     |
| 15  | 100142 | Trần Anh Ngọc          | 26/12/2010 | Nữ        | 6        | 3,25 | 9,25      |
| 16  | 100143 | Nguyễn Trọng Trường    | 22/11/2010 | Nam       | 5,5      | 2,25 | 7,75      |
| 17  | 100144 | Bùi Hoàng Giang        | 05/06/2010 | Nam       | 3        | 1,25 | 4,25      |
| 18  | 100145 | Nguyễn Đức Duy         | 27/06/2010 | Nam       | 4,5      | 1    | 5,50      |
| 19  | 100146 | Trần Đình Khang Ninh   | 18/08/2009 | Nam       |          |      | 0,00      |
| 20  | 100147 | Trần Thị Vân Chi       | 13/04/2010 | Nữ        | 1        | 0,25 | 1,25      |
| 21  | 100148 | Phùng Minh Thành       | 08/02/2010 | Nam       | 3,5      | 1,5  | 5,00      |
| 22  | 100149 | Phạm Ngọc Hân          | 13/07/2010 | Nữ        | 4,5      | 2    | 6,50      |
| 23  | 100150 | Phạm Anh Tú            | 21/03/2010 | Nam       | 2,5      | 1,75 | 4,25      |
| 24  | 100151 | Bùi Thị Thanh Nga      | 20/05/2010 | Nữ        | 1,5      | 4,75 | 6,25      |
| 25  | 100152 | Đỗ Văn Phong           | 23/02/2010 | Nam       | 2,5      | 2    | 4,50      |
| 26  | 100153 | Hoàng Thị Chung Thương | 29/06/2010 | Nữ        |          |      | 0,00      |
| 27  | 100154 | Hoàng Phương Linh      | 19/10/2010 | Nữ        | 4,5      | 3,75 | 8,25      |
| 28  | 100155 | Lê Mai Hồng            | 19/09/2010 | Nữ        | 6        | 4    | 10,00     |
| 29  | 100156 | Bùi Minh Đức           | 26/09/2010 | Nam       | 4,5      | 4    | 8,50      |
| 30  | 100157 | Hoàng Kiều Linh        | 03/10/2010 | Nữ        | 2,5      | 2    | 4,50      |
| 31  | 100158 | Đinh Văn Quân          | 09/04/2010 | Nam       | 3,5      | 1,75 | 5,25      |
| 32  | 100159 | Nguyễn Thị Tuyết       | 17/08/2010 | Nữ        | 4        | 1,5  | 5,50      |
| 33  | 100160 | Đỗ Xuân Hiệu           |            |           | 2,25     | 0,75 | 3,00      |
| 34  | 100161 | Đinh Tô Linh           |            |           | 3,5      | 1    | 4,50      |
| 35  | 100162 | Phùng Minh Thành       |            |           | 1        |      | 1,00      |
| 36  | 100163 | Nguyễn Hồng Ngọc Anh   |            |           |          |      |           |
| 37  | 100164 | Bùi Minh Bách          |            |           |          |      |           |
| 38  | 100165 | Nguyễn Đoàn Trà My     |            |           | 6        | 2    | 8,00      |
| 39  | 100166 | Thịnh Lê Anh Duy       |            |           | 1        |      | 1,00      |
| 40  | 100167 | Bùi Diệu Linh          |            |           | 3,5      | 3,75 | 7,25      |
| 41  | 100168 | Nguyễn Thị Tuyết Nhi   |            |           | 3        | 3,5  | 6,50      |
| 42  | 100169 | Đinh Thị Kiều Trang    |            |           | 3        | 1,75 | 4,75      |
| 43  | 100170 | Vũ Việt Hoàng          |            |           | 0,25     |      | 0,25      |
|     |        |                        |            |           |          |      |           |